

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH		SỔ TAY QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ	
Lần BH: 1	Ngày hiệu lực 01/7/2013	Mục ISO: 4.2.3	
		Trang: 38/60	Ký hiệu: QyĐ-109
QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CÁP XOẮN TREO HẠ THẾ VÀ PHỤ KIỆN			

## Phụ lục 5

### ỐNG NỐI CHỊU SỨC CĂNG

#### I. PHẠM VI ỨNG DỤNG:

Quy cách kỹ thuật này được áp dụng cho ống nối chịu sức căng dùng cho cáp ABC hạ thế.

#### II. TIÊU CHUẨN:

- TCVN 3624: Các mối nối tiếp xúc điện - Qui tắc nghiệm thu và phương pháp thử
- AS 3766: Mechanical fittings for low voltage aerial bundle cables.

#### III. MÔ TẢ:

- Ống nối chịu sức căng dùng để nối dây nhôm (hoặc hợp kim nhôm) với dây nhôm (hoặc hợp kim nhôm).
- Vật liệu cấu thành: Nhôm hoặc hợp kim nhôm bọc cách điện trước (pre-insulated)
- Loại: Ép. Lớp cách điện trước không được hư hỏng khi ép nối
- Cỡ ống nối:
  - + Loại 1: sử dụng cho cáp nhôm 16mm<sup>2</sup>
  - + Loại 2: sử dụng cho cáp nhôm 25mm<sup>2</sup>
  - + Loại 3: sử dụng cho cáp nhôm 35mm<sup>2</sup>
  - + Loại 4: sử dụng cho cáp nhôm 50mm<sup>2</sup>
  - + Loại 5: sử dụng cho cáp nhôm 70mm<sup>2</sup>
  - + Loại 6: sử dụng cho cáp nhôm 95mm<sup>2</sup>
  - + Loại 7: sử dụng cho cáp nhôm 120mm<sup>2</sup>
  - + Loại 8: sử dụng cho cáp nhôm 150mm<sup>2</sup>

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH		SỔ TAY QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ	
Lần BH: 1	Ngày hiệu lực 01/7/2013	Mục ISO: 4.2.3	
		Trang: 39/60	Ký hiệu: QyĐ-109
QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CÁP XOẮN TREO HẠ THỂ VÀ PHỤ KIỆN			

- Độ bền điện và cơ

Cỡ ống nối	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5	Loại 6	Loại 7	Loại 8
Dòng điện tải liên tục cho phép [A]	≥ 78	≥105	≥125	≥150	≥185	≥225	≥260	≥285
Dòng điện ổn định nhiệt trong 2s [kA]	0,98	1,53	2,14	3,05	4,27	5,80	7,32	9,15
Lực giữ dây sau khi nối [kN] trong 1 phút (không tuột dây)	1,9	2,98	4,17	5,95	8,33	11,31	14,28	17,85
Độ bền điện áp sau khi nối ép trong 1 phút [kV]	4							

- Trên bề mặt của ống nối phải có các ký hiệu sau:

- + Tên nhà sản xuất
- + Mã hiệu của ống nối
- + Các vị trí ép
- + Cỡ dây sử dụng
- + Cỡ đai ép
- + Loại kèm ép

#### IV. CÁC HẠNG MỤC THỬ NGHIỆM ĐIỂN HÌNH:

- Thử chu kỳ nhiệt (\*)
- Thử ổn định nhiệt (\*)
- Thử lực giữ dây (\*)
- Thử tính toàn vẹn của cách điện (\*)

(\*) : các hạng mục bắt buộc thử nghiệm khi mua sắm hàng hóa

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH		SỔ TAY QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ	
Lần BH: 1	Ngày hiệu lực 01/7/2013	Mục ISO: 4.2.3	
		Trang: 40/60	Ký hiệu: QyĐ-109
QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CÁP XOẮN TREO HẠ THỂ VÀ PHỤ KIỆN			

**V. BẢNG TÓM TẮT CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT:**

Stt	MÔ TẢ	YÊU CẦU								GHI CHÚ
1.	Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm	AS 3766, TCVN 3624 hoặc tương đương								(*)
2.	Ống nối chịu sức căng dùng để nối dây nhôm (hoặc hợp kim nhôm) với dây nhôm (hoặc hợp kim nhôm)	Đáp ứng								(*)
3.	Vật liệu cấu thành	Nhôm hoặc hợp kim nhôm bọc cách điện trước (pre-insulated)								(*)
4.	Loại Lớp cách điện trước không được hư hỏng khi ép nối	Ép. Đáp ứng								(*)
5.	Cỡ ống nối: + Loại 1: + Loại 2: + Loại 3: + Loại 4: + Loại 5: + Loại 6: + Loại 7: + Loại 8:	sử dụng cho cáp nhôm 16mm <sup>2</sup> sử dụng cho cáp nhôm 25mm <sup>2</sup> sử dụng cho cáp nhôm 35mm <sup>2</sup> sử dụng cho cáp nhôm 50mm <sup>2</sup> sử dụng cho cáp nhôm 70mm <sup>2</sup> sử dụng cho cáp nhôm 95mm <sup>2</sup> sử dụng cho cáp nhôm 120mm <sup>2</sup> sử dụng cho cáp nhôm 150mm <sup>2</sup>								(*)
	Độ bền điện và cơ:									
	Cỡ ống nối [mm <sup>2</sup> ]	16	25	35	50	70	95	120	150	
6.	Dòng điện tải liên tục cho phép [A]	≥ 78	≥105	≥125	≥150	≥185	≥225	≥260	≥285	(*)



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH		SỔ TAY QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ	
Lần BH: 1	Ngày hiệu lực 01/7/2013	Mục ISO: 4.2.3	
		Trang: 41/60	Ký hiệu: QyĐ-109
QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CÁP XOẺN TREO HẠ THỂ VÀ PHỤ KIỆN			

7.	Dòng điện ổn định nhiệt trong 2s [kA]	0,98	1,53	2,14	3,05	4,27	5,80	7,32	9,15	(*)
8.	Lực giữ dây của ống nối sau khi nối [kN] trong 1 phút (không tuột dây)	1,9	2,98	4,17	5,95	8,33	11,31	14,28	17,85	(*)
9.	Độ bền điện áp sau khi nối ép trong 1 phút [kV]	4	4	4	4	4	4	4	4	(*)
10.	Trên bề mặt của ống nối phải có các ký hiệu sau:	+ Tên nhà sản xuất + Mã hiệu của ống nối + Các vị trí ép + Cờ dây sử dụng + Cờ đai ép + Loại kèm ép								(*)

(\*) : là các yêu cầu cơ bản